

Số: 29 /2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn*

*thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1943/TTr-SNV ngày 06 tháng 10 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cụ thể như sau:**

1. Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên hoặc tốt nghiệp Đại học khác nhưng có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Riêng đối với các chức danh: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chỉ yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí đảm nhận; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Bến Tre có trình độ Thạc sĩ trở lên.”.

2. Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre được sửa đổi như sau:

“1. Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các khoản 1, 3 Điều 3 của Quyết định này.”.

**Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của các Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cụ thể như sau:**

1. Bãi bỏ điểm b, điểm đ khoản 3 Điều 3 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng, Phó Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

2. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

3. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Công Thương; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

4. Bãi bỏ khoản 6, khoản 7 Điều 3 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

5. Bãi bỏ điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 3; điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 4; điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5; điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 6 Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải;

6. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre;

7. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

8. Bãi bỏ điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều

kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

9. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

10. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 3; khoản 4, khoản 5 Điều 4 Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

11. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bến Tre;

12. Bãi bỏ điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 3 Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

13. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

14. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 3 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng và Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

15. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

16. Bãi bỏ điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 3 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh, Phó Chánh Thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

17. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng, Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

18. Bãi bỏ khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Website Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Website tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (*niêm yết*);
- Phòng: TH, KGVX, TCĐT, KT, NC, HC-TC;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**